**MỘT SỐ VẤN ĐỀ TOÀN CẦU**

**Câu 25**. Với 150 thành viên (tính đến tháng 1/2007) tổ chức thương mại thế giới (WTO) chi phối tới  
A. 59% hoạt động thương mại của thế giới B. 85% hoạt động thương mại của thế giới  
C. 90% hoạt động thương mại của thế giới       D. 95% hoạt động thương mại của thế giới  
**Câu 26**. Nhận xét đúng nhất về hoạt động đầu tư nước ngoài thời kỳ 1990 – 2004 là  
A. trong đầu tư nước ngoài, lĩnh vực dịch vụ chiếm tỉ trọng ngày càng lớn, trong đó nổi lên hàng đầu là các hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm…  
B. trong đầu tư nước ngoài, lĩnh vực dịch vụ chiếm tỉ trọng ngày càng thấp, trong đó một số hoạt động giảm sút là các hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm…  
C. trong đầu tư nước ngoài, lĩnh vực sản xuất công nghiệp chiểm tỉ trọng ngày càng lớn, trong đó nổi lên hàng đầu là các hoạt động công nghiệp khai khoáng, cơ khí chế tạo, kỹ thuật điện – điện tử.  
D. trong đầu tư nước ngoài, lĩnh vực sản xuất vật chất chiếm tỷ trọng ngày càng lớn, trong đó nổi lên hàng đầu là các hoạt động công nghiệp.  
**Câu 27**. Hệ quả của toàn cầu hóa là  
A. tăng cường hợp tác quốc tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế B. đẩy mạnh đầu tư và tăng cường sự hợp tác quốc tế  
C. làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo D. Tất cả các ý kiến trên  
**Câu 28.**. Toàn cầu hóa không dẫn đến hệ quả  
A. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu B. đẩy mạnh đầu tư và tăng cường hợp tác quốc tế  
C. thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các nước D. làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các nước  
**Câu 29**. Nhận xét đúng nhất về vai trò của các công ty xuyên quốc gia trong nền kinh tế thế giới là  
A. nắm trong tay nguồn của cái vật chất rất lớn và chi phối nhiều ngành kinh tế quan trọng.  
B. nắm trong tay nguồn của cải vật chất lớn và chi phối nhiều ngành kinh tế quan trọng.  
C. nắm trong tay nguồn của cải vật chất khá lớn và chi phối một số ngành kinh tế quan trọng  
D. nắm trong tay nguồn của cải vật chất lớn và quyết định sự phát triển của một số ngành kinh tế quan trọng  
**Câu 30.** Vai trò của các công ty xuyên quốc gia ngày càng lớn trong nền kinh tế thế giới được thể hiện là  
 A. phạm vi hoạt động rộng, nắm trong tay nguồn của cải vật chất rất lớn.  
 B. toàn thế giới hiện có trên 60 nghìn công ti xuyên quốc gia với khoảng 500 nghìn chi nhánh.  
C. chiếm 30% tổng giá trị GDP toàn thế giới, 2/3 buôn bán quốc tế và hơn 75% đầu tư trực tiếp trên thế giới.  
**Câu 31**. Các tổ chức liên kết kinh tế khu vực hình thành trên cơ sở  
A. những quốc gia có nét tương đồng về địa lý B. những quốc gia có nét tương đồng về văn hóa-xã hội  
C. những quốc gia có chung mục tiêu, lợi ích phát triển D. Các ý trên  
**Câu 32**. NAFTA là tổ chức  
A. Liên minh Châu Âu B. Diễn đàn hợp tác kinh tế Chây Á – Thái Bình Dương  
C. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ D. Thị trường chung Nam Mỹ  
**Câu 33**. MERCÔSUR là tổ chức  
A. Thị trường chung Nam Mỹ B. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ  
C. Liên minh Châu Âu D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á  
**Câu 34**. APEC là tổ chức  
A. Hiệp ước thương mại tự do Bắc Mỹ B. Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương  
C. Liên minh Châu Âu D. Thị trường chung Nam Mỹ  
**Câu 35.** EU là tổ chức  
A. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ B. Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương  
C. Liên minh Châu Âu D. Thị trường chung Nam Mỹ  
**Câu 36**. Trong các tổ chức liên kết sau đây, tổ chức có số dân đông nhất là  
A. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ B. Liên minh Châu Âu  
C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á D. Thị trường chung Nam Mỹ  
**Câu 37.**.Tổ chức liên kết kinh tế khu vực thị trường chung Nam Mỹ tính đến tháng 6-2006 có số thành viên là  
A. 3 quốc gia     B. 4 quốc gia C. 5 quốc gia     D. 6 quốc gia  
**Câu 38.**. Tính đến tháng 1-2007, các nước vùng lãnh thổ là thành viên của Liên minh Châu Âu ( EU) là  
A. 25                     B. 26                        C.27                       D.28  
**Câu 39**. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ (NAFTA) được thành lập vào năm  
A. 1991                  B. 1992                   C. 1993                  D. 1994 **Câu 40**. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào năm  
A. 1966                 B. 1967                     C. 1968                   D. 1969  
**Câu 41**. Tổ chức liên kết kinh tế khu vực thị trường chung Nam Mỹ được thành lập vào năm  
A. 1991                 B. 1992                     C. 1993                 D. 1994  
**Câu 42**. Liên minh Châu Âu ( EU) được thành lập vào năm  
A. 1954                 B. 1955                    C. 1956                   D. 1957  
**Câu 43.** Hiện nay trung bình mỗi năm dân số thế giới tăng thêm khoảng  
A. Gần 60 triệu người                        B. Gần 70 triệu người  
C. Gần 80 triệu người                        D. Trên 80 triệu người  
**Câu 44.** Sự bùng nổ dân số hiện nay trên thế giới diễn ra  
A. ở hầu hết các quốc gia B. chủ yếu ở các nước phát triển  
C. chủ yếu ở các nước đang phát triển D. chủ yếu ở châu Phi và châu Mỹ- la- tinh  
**Câu 45**. Các nước đang phát triển hiện nay chiếm khoảng

A. 70% dân số và 80% số dân tăng hàng năm của thế giới B. 75% dân số và 85% số dân tăng hàng năm của thế giới  
C. 80% dân số và 90% số dân tăng hàng năm của thế giới D. 80% dân số và 95% số dân tăng hàng năm của thế giới  
**Câu 46.** Dự kiến dân số có thể ổn định vào năm 2025 với số dân khoảng  
A. 6 tỉ người         B. 7 tỉ người            C. 8 tỉ người           D. 9 tỉ người  
**Câu 47.**. Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên giai đoạn 2001-2005 của các nước phát triển70% dân số và 80% số dân tăng hàng năm của thế giới và đang phát triển lần lượt là  
A. 1,0% và 1,2%       B. 0,1% và 1,5% C. 0,8% và 1,9%         D. 0,6% và 1,7%  
**Câu 48**. ĐL1104CBB. Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên trung bình mỗi năm giai đoạn 2005-2006 của thế giới là  
A. 1,2%    B. 1,4% C. 1,6%                 D. 1,9%  
**Câu 50.** Hiện tượng già hóa dân số thế giới được thể hiện ở  
A. tỉ lệ người dưới 15 tuổi ngày càng thấp B. tỉ lệ người trên 65 tuổi ngày càng cao  
C. tuổi thọ trung của dân số ngày càng tăng D. Tất cả các ý trên